

Bản án số: 47/2020/HS - PT

Ngày: 08 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Việt

Ông Trần Đức Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Tuyết Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại phòng xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 23/2020/TLPT – HS ngày 12 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Bùi Quang T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2019/HS - ST ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Quang T, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1996, tại tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình kinh doanh; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quang Ph và bà Dương Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự; nhân thân: Sinh ra và lớn lên ở cùng gia đình tại thôn D, xã Q, học hết lớp 12/12 ở nhà phụ giúp gia đình, tại Quyết định số 53/QĐ - XPVPHC ngày 29/3/2019 của Công an huyện Quảng Trạch xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi tàng trữ, cất dấu trong người, đồ vật, phương tiện giao thông các loại dao, búa, các công cụ lao động, sinh hoạt hằng ngày nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng.

Trong vụ án còn có các bị cáo Tưởng Hùng C, Lê Hải Q, Nguyễn Đức Th, Đậu Trung K và người làm chứng Ngô Thị X nhưng kháng cáo của bị cáo không liên quan đến các bị cáo và người làm chứng nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà , nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 25/8/2019, khi tới nhà bà Ngô Thị X ở cùng thôn D, xã Q để chơi thì Bùi Quang T thấy Trương Hùng C, Lê Hải Q và Nguyễn Đức Th đang đánh bạc với hình thức cào tố (hay còn gọi là bài liêng) nên T vào tham gia đánh bạc (T mang theo 1.400.000 đồng), cả bốn người chơi được khoảng 15 phút thì nghĩ giải lao ra xem chơi gà. Khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày Th, Q, T và một người không rõ tên vào nhà bà X tiếp tục đánh bạc đến khoảng 15 giờ 30 cùng ngày thì bị Công an huyện Quảng Trạch bắt quả tang thu tại chiếu bạc 31.000.000 đồng, thu trong ví của Q 4.970.000 đồng, khi bị Công an vây bắt T và một số đối tượng bỏ chạy, đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày Bùi Quang T đến Công an huyện Quảng Trạch đầu thú.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2019/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Hùng C, Lê Hải Q, Bùi Quang T, Nguyễn Đức Th và Đậu Trung K phạm tội: “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 52, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trương Hùng C 33 (ba mươi ba) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 25/8/2019 đến 31/8/2019). Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án. Phạt bổ sung bị cáo Cường 17.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th 33 (ba mươi ba) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 05 ngày tạm giữ (từ ngày 26/8/2019 đến 31/8/2019). Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án. Phạt bổ sung bị cáo Thuận 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo Q, T và K; bị cáo Q áp dụng thêm khoản 3 Điều 321, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 36 Bộ luật hình sự; bị cáo T áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; bị cáo K thêm khoản 3 Điều 321, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hải Q 33 (ba mươi ba) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 25/8/2019 đến 31/8/2019). Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người

bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án. Phạt bổ sung bị cáo Quân 15.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Đậu Trung K 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 05 ngày tạm giữ (từ ngày 26/8/2019 đến 31/8/2019). Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án. Phạt bổ sung bị cáo Kiên 10.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Bùi Quang T 10 (mười) tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 25/8/2019 đến ngày 31/8/2019). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, buộc các bị cáo chịu án phí hình sự và quyền kháng cáo bản án cho các bị cáo.

Ngày 02 tháng 01 năm 2020, bị cáo Bùi Quang T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên đơn kháng cáo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 36 Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Quang T để sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 30 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan quản lý bị cáo nhận được bản án và quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 24 tháng 12 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm vụ án, ngày 02 tháng 01 năm 2020 bị cáo Bùi Quang T làm đơn kháng cáo xin chuyển loại hình phạt để được cải tạo tại địa phương. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định và đúng quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Quang T thừa nhận khoảng 14 giờ 20 phút ngày 25/8/2019, bị cáo sang nhà bà Ngô Thị X ở cùng thôn chơi thì thấy Trương Hùng C, Lê Hải Q và Nguyễn Đức Th đang đánh bạc với hình thức cào tó (hay còn gọi là bài liêng) nên bị cáo vào tham gia đánh bạc (khi đi bị cáo mang theo 1.400.000 đồng), chơi được khoảng 15 phút thì nghĩ giải lao ra xem chơi gà. Khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày Th, Q, T và một người không rõ tên vào nhà bà X tiếp tục đánh bạc đến khảng 15 giờ 30 cùng ngày thì bị Công an huyện Quảng Trạch bắt quả tang thu tại chiếu bạc 31.000.000 đồng. Như vậy, việc Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch tuyên bố bị cáo Bùi Quang T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương của bị cáo thấy: Hành vi đánh bạc của bị cáo là tệ nạn xã hội cần được ngăn chặn, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là đúng quy định. Tuy nhiên, việc áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Khi bị cáo tới nhà bà X chơi thì thấy một số người đã đánh bạc từ trước nên bị cáo vào tham gia, số tiền bị cáo dùng để đánh bạc không lớn (1.400.000 đồng), thời gian bị cáo tham gia đánh bạc ngắn (15 phút) thì cả sòng bạc nghĩ giải lao ra xem chơi gà khoảng 10 phút rồi tiếp tục vào đánh bạc với hành vi trên Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo phạm tội nhiều lần (02 lần) và áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là không đúng và xử phạt bị cáo 10 tháng tù là quá nghiêm khắc.

[4] Tại cấp phúc thẩm bị cáo có xuất trình giấy xác nhận cứu người và tài sản vào năm 2019 (có xác nhận của UBND xã Q) đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo khi lượng hình. Vì vậy, cần căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự để chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Quang T và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề sửa phần hình phạt của bản án sơ thẩm số 64/2019/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch theo hướng chuyển 10 tháng tù thành 30 tháng cải tạo không giam giữ, đồng thời giao bị cáo T cho UBND xã Q và gia đình bị cáo quản lý, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành án. Bị cáo Bùi Quang T chưa có việc làm đang phụ giúp bố mẹ, chưa có thu nhập riêng có xác nhận của UBND xã Q nên cần miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần hình phạt của các bị cáo khác trong vụ án, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Bùi Quang T được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Quang T để sửa hình phạt đối với bị cáo tại Bản án sơ thẩm số 64/2019/HS – ST ngày 24/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

2. Xử phạt bị cáo Bùi Quang T 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, được trừ 18 ngày (bị cáo bị tạm giữ 06 ngày từ ngày 25/8/2019 đến 31/8/2019), thời hạn bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình nhận được bản án và quyết định thi hành án.

3. Giao bị cáo Bùi Quang T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Bùi Quang T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Bùi Quang T trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

4. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Bùi Quang T.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần hình phạt của các bị cáo khác trong vụ án, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bị cáo Bùi Quang T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm nhưng phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 08/5/2020.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh (P3);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Quảng Trạch;
- CCTHADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa